

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

Tiểu dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630 đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125 – Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT) (phần vốn nhà nước)

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 493/VPCP-KTTH ngày 20/01/2016 của Văn Phòng Chính phủ về việc phân bổ vốn hoàn trả tuyến đường tỉnh lộ ĐT.630, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định,

Căn cứ Văn bản số 16473/BGTVT-KHĐT ngày 11/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân bổ vốn hoàn trả tuyến đường tỉnh lộ ĐT.630, đoạn từ Quốc lộ 1 đến ngã 3 Kim Sơn, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định,

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 209/BC-SKHĐT và Văn bản số 210/BC-SKHĐT ngày 13/6/2016 và đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Văn bản số 97/TTr-UBND ngày 14/6/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, với các nội dung chính như sau:

**1. Tiểu dự án:** Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.630 đoạn Quốc lộ 1 – Ngã ba Kim Sơn (Thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1125 – Km 1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT) (phần vốn nhà nước).

**2. Loại và cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp III.

**3. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

**4. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân.

**5. Địa điểm xây dựng:** Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.



**6. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng hoàn trả tuyến đường tỉnh lộ ĐT.630 (đoạn Cầu Dơi – Ngã 3 Kim Sơn) nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, đảm bảo giao thông trên toàn tuyến được thông suốt và an toàn, tạo cơ sở hạ tầng giao thông cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, phù hợp với quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng giao thông giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Bình Định.

**7. Quy mô đầu tư**

**a. Đoạn 1: (Km0+00 – Km5+169; L = 5.169m):**

- Cấp thiết kế: Nâng cấp đường cấp V đồng bằng theo TCVN 4054-2005.
- Tốc độ thiết kế: 40Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bn = 7,5m; Bm = 5,5m; lề gia cố:  $x0,75m=1,5m$ ; Lề đất  $2x0,25m = 0,5m$ .
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTN trên móng CPĐĐ, Eyc = 135Mpa.
- Tải trọng trục thiết kế: trục xe 10T.

**b. Đoạn 2: ( Km7+412 – Km7+935; L=524m)**

- Cấp thiết kế: theo quy hoạch được duyệt.
- Tốc độ thiết kế: 40Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bn = 14m; Bm = 12m; lề đất  $2x1m = 2m$ .
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTN trên móng CPĐĐ, Eyc = 130Mpa
- Tải trọng trục thiết kế: trục xe 10T.

**c. Đoạn 3: (Km17+116 - Km20+550; L=3.434,1m)**

- Cấp thiết kế: Nâng cấp đường cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005.
- Tốc độ thiết kế: 30Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bn = 6,5m; Bm = 3,5m; lề gia cố:  $2x1m=2m$ ; lề đất  $2x0,5m = 1m$ .
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM trên móng CPĐĐ.
- Tải trọng trục thiết kế: trục xe 10T.

**d. Đoạn 4: (Km21+672 – Km23+00; L=1.328m)**

- Cấp thiết kế: Nâng cấp đường cấp V miền núi theo TCVN 4054-2005.
- Tốc độ thiết kế: 30Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang: Bn = 6,5m; Bm = 3,5m; lề gia cố:  $2x1m=2m$ ; lề đất  $2x0,5m = 1m$ .
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường BTXM trên móng CPĐĐ.
- Tải trọng trục thiết kế: trục xe 10T.

**đ. Công trình thoát nước:** Tận dụng những cống thoát nước còn tốt, làm mới hoặc nối dài những cống cũ đã bị hư hỏng hoặc xuống cấp phù hợp lưu lượng và khổ đường. Những đoạn qua khu dân cư thiết kế rãnh thoát nước dọc.

**- Cống bản hộp BTCT đổ tại chỗ:**

+ Cống bản hộp thiết kế tải trọng H30 kết cấu bằng BTCT.

+ Khẩu độ cống hộp:

BxH = (4x3,5)m tại Km0+674,22 (đoạn 1)

BxH = 2x(4x2,5)m tại Km7+882,42 (đoạn 2)

BxH = 3x(4x3,5)m tại Km19+411,65(đoạn 3)

+ Chiều dài công theo qui mô bề rộng mặt cắt ngang đường từng đoạn.

- **Cống tròn BTLT lắp ghép:**

+ Ống cống BTLT lắp ghép khẩu độ từ (0,6 -1,0)m.

+ Tải trọng thiết kế: H30.

- **Gia cố mái ta luy:** Gia cố mái ta luy bên phải tại Km4+772 - Km5+96: Chân khay bằng Bê tông M200 đá 2x4 trên lớp đá rôi gia cố cố chân kè; Phía ngoài chân đá rôi đóng hàng cọc tre φ8 cách khoảng 20cm/cọc; Hệ khung giằng dọc, ngang mái kè bằng BTCT M200 đá 1x2; Mái ta luy đá lát khan dày 20cm trên lớp đệm đá 2x4 dày 10cm và đáy rải vải địa kỹ thuật.

- **Rãnh thoát nước dọc:** Rãnh thoát nước dọc bằng bê tông M200 đá 2x4; phía trên đập tấm đan BTCT M250 đá 1x2.

**e. Công trình phụ trợ**

- Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn giao thông theo Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

- Bố trí hệ thống điện chiếu sáng đô thị bằng hệ thống đèn chiếu sáng cao áp dọc trục đường đoạn qua thị trấn Tăng Bạt Hổ.

**8. Giá trị tổng mức đầu tư: 89.658.000.000 đ**

(Tám mươi chín tỷ, sáu trăm năm mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

|                     |                  |
|---------------------|------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 57.558.069.000 đ |
| - Chi phí QLDA:     | 887.127.000 đ    |
| - Chi phí ĐTXD:     | 2.889.279.000 đ  |
| - Chi phí khác:     | 3.543.218.000 đ  |
| - Chi phí GPMB:     | 15.048.653.000 đ |
| - Chi phí dự phòng: | 9.731.654.000 đ  |

**9. Nguồn vốn đầu tư**

- Vốn Trái phiếu Chính phủ (78.681.390.000 đồng): theo Quyết định số 1348/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2016 của Bộ giao thông vận tải và Văn bản số 3222/BC-BKHĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vốn Trái phiếu Chính phủ còn dư của Quốc lộ 1A hỗ trợ hoàn trả tuyến đường tỉnh lộ ĐT 630, đoạn từ Cầu Dơi – Ngã ba Kim Sơn đã được Quốc Hội thông qua).

- Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện Hoài Ân.

**9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2018.**

**10. Mức vốn, phân kỳ thời gian sử dụng nguồn vốn**

**DVT: đồng**

| Nguồn vốn | Vốn Trái phiếu Chính phủ | Ngân sách sách tỉnh | Ngân sách huyện |
|-----------|--------------------------|---------------------|-----------------|
| Tổng số   | 78.681.390.000           | 6.000.000.000       | 4.976.610.000   |
| Năm 2016  | 40.000.000.000           | 2.000.000.000       | 1.200.163.000   |
| Năm 2017  | 38.681.390.000           | 2.000.000.000       | 1.000.000.000   |
| Năm 2018  | 0                        | 2.000.000.000       | 2.776.447.000   |

**11. Hình thức đầu tư của dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *7*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu VT, K19. (M.11b) *ph*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phan Cao Thắng*

**Phan Cao Thắng**